

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 06 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, Quyết định thay đổi Hội thẩm số 01/2022/QĐ-TĐ ngày 04/01/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã M, huyện Đ3, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Đ2 (Đã chết) và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1952; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Lê Thị Ánh Th, sinh năm 1980, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 75 ngày 15/11/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thành H, sinh năm 1958 (Có mặt) và Trần Thị Đ1, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 6, xã M, huyện Đ3, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 5, thôn 2, xã Đ4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

- Những người làm chứng:

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 6, thôn 3, xã Đ4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

+ Nguyễn Đăng S, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn 3, xã Đ4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2021, ông Nguyễn Thành H dắt 02 bò đến khu vực đất trống trước cổng công ty sản xuất dừa Thuận Phát thuộc thôn 6, xã M, huyện Đ3 và cột dây để cho bò ăn cỏ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn 6, xã M, huyện Đ3, tỉnh Bình Thuận đi ngang qua thấy 02 con bò của ông Nguyễn Thành H đang ăn cỏ, không có người trông coi. Đ về nhà nằm nghỉ một lúc thì nảy sinh ý định trộm cắp 02 con bò trên nên đã đi bộ từ nhà mình đến xưởng dừa, lén lút tháo dây cột và dắt 02 con bò đến khu vực đất trống sát bên nhà em gái tên Nguyễn Thị L trú tại thôn 3, xã Đ4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận rồi vào nhà L hỏi để tìm người mua bò. Nguyễn Thị L không mua nên Nguyễn Quang Đ điện thoại cho em gái tên Nguyễn Thị T để bán bò. Một lúc sau, Nguyễn Thị T đến nhà L thì thấy có 02 con bò và hỏi Đ về nguồn gốc của hai con bò thì Đ nói do có một người ở xã S1, huyện Đ3 thiếu nợ Đ số tiền 65.000.000 đồng không có tiền trả nên đưa hai con bò để trừ nợ. Sau đó, T đồng ý mua 02 con bò với giá 30.000.000 đồng. Do chưa đủ tiền nên T đưa trước cho Đ số tiền 15.000.000 đồng rồi dắt hai con bò về nhà mình chăm sóc, Đ lấy số tiền 15.000.000 đồng để trả nợ và tiêu sài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất bò ông Nguyễn Thành H đã đến Công an xã M trình báo sự việc, đồng thời đăng thông tin mất bò lên mạng xã hội Facebook. Sáng ngày 16/10/2021, Nguyễn Đăng S xem thông tin trên mạng xã hội và biết bà Nguyễn Thị T mới mua 02 con bò nên đã liên hệ và đưa Nguyễn Thành H đến nhà Nguyễn Thị T để xem hai con bò. Tại đây, ông Nguyễn Thành H nhận ra hai con bò của mình đã bị trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: 01 con bò lai bò, lông vàng có chiều cao 125 cm, chiều dài 220 cm, cân nặng 320 kg; 01 con bò lai bò, lông vàng có chiều cao 100 cm, chiều dài 180 cm, cân nặng 120 kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận:

- Giá trị của 01 con bò giống cái lai bò, màu vàng, 5,5 năm tuổi có trọng lượng

320 kg theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 27.000.000 đồng;

- Giá trị của 01 con bò giống cái lai bò, màu vàng, 06 tháng tuổi có trọng lượng 120 kg theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 13.000.000 đồng;

Tại Cơ quan điều tra:

- Nguyễn Quang Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đ đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền mua bò 15.000.000 đồng.

- Nguyễn Thành H trình bày: 02 con bò lai bò do Nguyễn Quang Đ trộm là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông. Hiện nay ông đã nhận lại 02 con bò nên không có yêu cầu gì về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 12/10/2021, Nguyễn Quang Đ có bán cho bà 02 con bò với giá là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa đủ tiền nên bà chỉ mới đưa trước cho Đ số tiền 15.000.000 đồng. Khi mua bò, bà không biết số bò trên là do Đ phạm tội mà có. Bà yêu cầu Đ phải trả cho bà số tiền mua bò là 15.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị L trình bày: Vào chiều ngày 12/10/2021, Nguyễn Quang Đ có dắt 02 con bò lai bò đến bãi đất trống gần nhà bà. Đ nói nguồn gốc 02 con bò là do người ta thiếu nợ Đ nên dùng 2 con bò để cầm trừ nợ. Đ hỏi bà có mua không thì bà không mua nên đã gọi điện cho Nguyễn Thị T để bán bò. Sau đó, bà T xuống nhà bà xem bò và thỏa thuận giá với Đ là 30.000.000 đồng. Do không có tiền nên bà T chỉ mới đưa trước cho Đ số tiền 15.000.000 đồng và còn nợ lại 15.000.000 đồng. Đ cũng nói với bà T nguồn gốc số bò là do người ta cầm nợ mà có.

- Nguyễn Đăng S trình bày: Qua thông tin mạng xã hội Facebook, ông được biết nhà ông Nguyễn Thành H bị mất 02 con bò lai bò. Vào sáng ngày 16/10/2021, khi ngồi uống cà phê thì ông biết nhà bà Nguyễn Thị T mới mua được 02 con bò với giá rẻ. Nghĩ rằng có thể liên quan đến 2 con bò nhà ông H bị mất trộm nên ông đã báo cho ông H biết và dẫn ông H đến nhà bà T để xem bò. Khi đến nhà bà T thì ông H xác nhận 02 con bò đó là bò của ông bị mất trộm. Bà T nói là mua được 02 con bò từ ông Nguyễn Quang Đ với giá 30.000.000 đồng.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 77/CT-VKSĐL-HS ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh số bò bị mất trộm là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Thành H và bà Trần Thị Đ1. Bà Đ1 cũng không có yêu cầu gì về dân sự. Về số tiền bà Nguyễn Thị T dùng để mua bò được xác định là tài sản riêng của bà T. Do đó, Tòa án quyết định bổ sung bà Trần

Thị Đ1 là bị hại trong vụ án, không đưa chồng bà Nguyễn Thị T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh. Bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thành H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bà T trình bày cách đây 02 ngày, bị cáo đã trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng nên bà không yêu cầu về dân sự.

Đại diện VKSND huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T trình bày đã nhận được số tiền bồi thường 15.000.000 đồng của bị cáo, bà không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo. Kiểm sát viên trình bày đối đáp: Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo phạm tội vào thời điểm là ban ngày, không sợ bị phát hiện, giá trị 2 con bò bị chiếm đoạt cao. Sau khi trộm cắp bò, bị cáo đã nói dối nguồn gốc số bò với em gái của mình để bán bò, sử dụng số tiền bán bò chỉ để tiêu sài cá nhân, điều đó thể hiện sự ngang nhiên, quá xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù với bị cáo mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại Trần Thị Đ1, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định vị trí, địa điểm, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[3.1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2021, tại thôn 6, xã M, huyện Đ3, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Quang Đ đã có hành vi lén lút trộm 02 con bò của ông Nguyễn Thành H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Quang Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, tuy nhiên, do muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.4] Về hình phạt chính: Bị cáo, người bị hại Nguyễn Thành H xin cho bị cáo hưởng án treo; nhưng qua đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội một cách ngang nhiên, không sợ bị phát hiện, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, tình hình tội phạm trộm

cấp tài sản tại địa phương diễn biến rất phức tạp; do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và đảm bảo việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không xem xét phạt tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng và không yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 con bò có chiều cao 125 cm, chiều dài 220 cm, cân nặng 320 kg; 01 con bò có chiều cao 100 cm, chiều dài 180 cm, cân nặng 120 kg cho ông Nguyễn Thành H là phù hợp.

[6] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T mua 02 con bò của Nguyễn Quang Đ nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không xử lý hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên là hơi nặng nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Đ1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa